

Bản án số: 32/2022/HS-PT  
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Minh Tự

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Mên

Ông Nguyễn Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2022/HSPT, ngày 17 tháng 02 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Lê Trung H**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2000, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn H, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1980; Vợ tên Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 2000; Con: có 01 người sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột: có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H:* Luật sư Phan Văn H1, Văn phòng luật sư S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**Phạm Nhật H1**, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2001, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị H, sinh năm, 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh, chị, em ruột: Có 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm

2011); Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật H1:* Luật sư Phan Văn H1, Văn phòng luật sư S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo, bị hại nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, trong lúc thực hiện nhiệm vụ tuần tra quanh khu vực Nhà máy Nhiệt điện D thuộc ấp L, xã Z, tổ tuần tra của Trạm Biên phòng cửa khẩu cảng T phát hiện và bắt quả tang 02 đối tượng là Phạm Nhật H1, sinh năm 2001, cư trú ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Lê Minh T, sinh ngày 08/8/2004, cư trú ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh đang cất giấu dây điện vừa cắt trộm của Công ty A thuộc ấp L, xã Z, thị xã D mang về cất giấu tại kho do bà Hà Thị P, sinh ngày 27/10/1987, cư trú khóm P, phường Y, thị xã D quản lý. Quá trình làm việc, H và T khai nhận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 07/6/2021, khi H1 và T đang ở nhà thì có Lê Trung H, sinh năm 2000, nơi cư trú khóm O, thị trấn L, huyện D lần lượt điện thoại kêu T và H1 vào khu vực kho của Công ty A để lấy trộm dây điện đồng đã cắt sẵn thì H1 và T đồng ý. H1 đi bộ, còn T thì đi nhờ xe một người em tên L (*không biết họ và địa chỉ cụ thể*) vào khu vực kho của Hà Thị P quản lý cặp hàng rào tol với kho Công ty A. Đến nơi, T kêu cửa thì có người tên D (*chưa xác định nhân thân*) ra mở cửa kho của bà P cho T vào. Lúc này, có người tên T1 (*chưa xác định nhân thân*) cũng đợi sẵn trong kho. Tiếp theo, T1 đi canh đường, D cầm theo 01 cây kèm cộng lực dài khoảng 70 cm, cán có hàn thêm 02 đoạn ống tiếp màu trắng cùng với T đi lại hàng rào nơi có 01 tấm tol đã tháo ốc vít sẵn rồi chui vào kho của Công ty A để cất trộm. Khi D và T1 nhìn thấy có 02 người nói tiếng Trung đang ở bên kho Công ty A nên quay lại kho Hà Thị P thì gặp H rồi cả 03 ngồi đợi.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D, H1 và T1 cùng nhau đi đến kho Công ty A, H1 kéo dây đồng loại WDNHA-YJY23-0.6KV cho D cắt, còn T1 thì kéo các đoạn dây điện D vừa cắt đến chỗ hàng rào có tấm tol đã mở sẵn để đó. Khi cắt được 12 đoạn thì D nghỉ cắt và mang cây kèm cộng lực đi giấu, H1 cùng với T1 kéo tất cả các đoạn dây đồng về bên kho của Hà Thị P cất giấu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1 và T1 đang giấu 12 đoạn dây điện loại WDNHA-YJY23-0.6KV có tổng chiều dài 47,82 mét, nặng 107kg trong kho của P thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện. Tiếp tục kiểm tra, còn phát hiện thêm 53 đoạn dây điện loại WDZC-KYJYP3-33-0.6/1 7x2.5 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 27 mét, nặng 19,3kg và 09 đoạn dây điện loại WDZA-KYJYP3-33-0.6/1 14x1.5mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài là 4,3 mét, nặng

4,1kg ở gần nơi H1 và T1 cất giấu nên tiến hành tạm giữ và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D làm việc. Quá trình điều tra, H1 và T1 khai nhận còn có Lê Trung H và Hà Thị P cùng tham gia trộm cắp tài sản.

Lê Trung H khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/6/2021, H đi làm việc ca đêm thì có gặp ông D kêu H trưa ngày mai vào khu vực kho Công ty A để lấy trộm dây đồng thì H đồng ý. Đến trưa ngày 07/6/2021 H bận công việc cá nhân nên không đi được, có điện thoại cho ông D nói là không đi được, kêu hai người em làm chung công ty đi với D, thì D đồng ý và hứa sẽ cho H 500.000 đồng. H điện thoại qua Zalo kêu H1 và T vào kho Công ty A lấy dây đồng đã cắt sẵn kéo về kho cất giấu, thì T1 và H đồng ý. Đến chiều cùng ngày, H hay tin T1 và H bị bắt, sau đó cơ quan điều tra mời H về làm việc.

Hà Thị P khai nhận: Trước đây D, H1 và T1 từng vào kho Công ty A cắt trộm dây đồng rồi kéo về kho P quản lý để cất giấu và có cho tiền P tiêu xài. Vào trưa ngày 07/6/2021, khi T1, D, T và H1 vào kho của P nói là đi làm đồ, thì P biết là đi cắt trộm dây điện đồng. Sau đó, P đi nằm nghỉ, còn D, T1 và H1 đi qua kho A cắt trộm dây đồng. Một lúc sau, thấy lâu quá nên P mở cửa ra xem, nếu có vỏ điện hoặc những thứ lộn vụn còn sót lại thì P gom lại và mang đi bỏ như những lần trước để tránh bị phát hiện. Tuy nhiên, khi nhìn thấy D, T1 và H1 cắt nhiều đoạn dây điện đồng nên P sợ và điện thoại cho Trần Văn T2, sinh ngày 20/10/1981, nơi cư trú Thôn B, xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa nhờ báo lực lượng Biên phòng giữ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, khi lực lượng Biên phòng đến thì D cầm theo dây kéo đi đâu không rõ, không biết T2 ở đâu, bắt quả tang T và H1 cùng tang vật.

Căn cứ vào kết luận giám định tài sản số 22 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 12 đoạn dây điện lõi bằng kim loại màu vàng, có vỏ bằng cao su màu đen loại WDNHA-YJY23-0.6KV, tổng chiều dài 47,82 mét với tổng khối lượng 107kg, với giá **26.301.000** đồng; 53 đoạn dây điện lõi bằng kim loại màu vàng, có vỏ bằng cao su màu đen loại WDZC-KYJYP3-33-0.6/1 7x2.5 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 27 mét, nặng 19,3kg, với giá 3.402.000 đồng; 09 đoạn dây điện lõi bằng kim loại màu vàng, có vỏ bằng cao su màu đen, loại WDZA-KYJYP3-33-0.6/1 14x1.5mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài là 4,3 mét, nặng 4,1kg, với giá 374.100 đồng. Tổng giá trị tài sản là 30.077.100 đồng.

Đối với 53 đoạn dây điện lõi bằng kim loại màu vàng, có vỏ bằng cao su màu đen loại WDZC-KYJYP3-33-0.6/1 7x2.5 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 27 mét, nặng 19,3kg và 09 đoạn dây điện lõi bằng kim loại màu vàng, có vỏ bằng cao su màu đen, loại WDZA-KYJYP3-33-0.6/1 14x1.5mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài là 4,3 mét, nặng 4,1kg có tổng giá trị 3.776.000 đồng chưa xác định được đối tượng đã lấy trộm, sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung H, bị cáo Phạm Nhật H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ khi bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật H1 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ khi bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo còn lại, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Lê Trung H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Phạm Nhật H1 kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1: Vụ án có 04 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội trong đó có bị cáo P nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo P được hưởng án treo còn bị cáo H và bị cáo H1 cùng bị phạt 01 năm tù là không đúng. Riêng bị cáo H hiện tại đang nuôi con nhỏ đã áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của mình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo nhưng án sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định pháp luật. Xét các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật thì hai bị cáo đã đáp ứng đầy đủ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1 được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tòa án nhân dân thị xã D xử phạt bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1 mỗi bị cáo 01 năm tù. Bị cáo H và bị cáo H1 kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy kháng cáo của các bị cáo còn trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1 về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H đã rủ rê những người tham gia thực hiện hành vi phạm

tội, do đó cần xét xử các bị cáo nghiêm để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm diễn biến phức tạp hiện nay tại địa phương nhất là hành vi trộm cắp tài sản xung quanh nhà máy nhiệt điện D.

Án sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo không đưa ra được cơ sở chứng cứ gì mới để được xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Trung H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Nhật H1: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1 là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H1 đều thừa nhận khoảng 12 giờ ngày 07/6/2021, các bị cáo có hành vi lén lút vào kho của Công ty A thuộc ấp L, xã Z, thị xã cất trộm 12 đoạn dây điện đồng, loại WDNHA-YJY23-0.6KV, tổng chiều dài 47,82 mét với tổng khối lượng 107kg với giá trị tài sản qua định giá là 26.301.000 đồng. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H là người đã trộm các tài sản nêu trên của Công ty A. Tòa án sơ thẩm quy kết các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với hành vi của bị cáo Lê Trung H: Với khả năng nhận thức đầy đủ, có việc làm và thu nhập ổn định, lẽ ra bị cáo chí thú làm ăn, đừng này với tính chất chạy lười lao động, thích hưởng thụ bị cáo đã rủ rê xúi giục bị cáo H và các bị cáo khác vào khu vực nhà kho của Công ty A để lấy trộm dây đồng có giá trị 26.301.000 đồng. Ngoài ra bị cáo H còn khai nhận từ đầu tháng 6/2021 đến trước ngày 07/6/2021 bị cáo H cùng các đồng phạm D, T1 và hai bị cáo T, Hảo thực hiện 03 lần trộm dây điện đồng tại kho của Công ty A và khi trộm xong đem qua kho của bị cáo P cất giấu và bị cáo H đã được đồng phạm T1 chia số tiền 1.100.000 đồng.

[4] Đối với hành vi của bị cáo Phạm Nhật H1: Với khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, có công việc và thu nhập ổn định bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với bản chất thích ăn chơi, đua đòi hưởng thụ, nhưng chạy lười lao động, bị cáo tụ tập với các đối tượng xấu, khi được bị cáo H rủ việc trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý và cùng với bị cáo T2 thực hiện việc trộm cắp tài sản của Công ty A có giá trị 26.301.000 đồng. Sau khi bị bắt bị cáo H1 còn thừa nhận vào khoảng ngày 02, 03/6/2021 bị cáo H1 cùng đối tượng T1, D, bị cáo H vào kho của Công ty A1 trộm dây điện đồng và khi trộm xong đem qua kho của bị cáo P cất giấu và bị cáo H1 đã được bị cáo H chia số tiền 400.000 đồng.

[5] Tuy các lần phạm tội trước đó của bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do không xác định được tài sản chiếm đoạt. Nhưng cũng thể hiện hành vi nguy hiểm của bị cáo H và bị cáo H1 qua đó thấy tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này, đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương hiện nay và để tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H1 mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và phù hợp với tính chất của vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tình tiết giảm nhẹ có trong hồ sơ vụ án các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào đặc biệt mới do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Trung H, Phạm Nhật H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ khi bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật H1 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ khi bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trung H và bị cáo Phạm Nhật H1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Cơ quan THAHS CA thị xã D;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký và đóng dấu)

**Trịnh Minh Tự**